

Số: 97/2026/QĐST-HNGĐ

Phú Thọ, ngày 21 tháng 04 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 76/2026/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 03 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Khu D, xã T, tỉnh Phú Thọ;

Bị đơn: Anh Hà Thanh H, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Khu D, xã T, tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a, khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 04 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 04 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị C và anh Hà Thanh H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Chị Nguyễn Thị C và anh Hà Thanh H đều xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Hà Nguyễn Bảo N, sinh ngày 20/02/2013. Khi ly hôn chị C và anh H thống nhất thoả thuận: Anh H được trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cháu N kể từ khi ly hôn đến khi con chung khôn lớn thành niên. Anh H

tự nguyện không yêu cầu chị C phải cấp dưỡng nuôi con chung anh. Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ với con chung mà không ai được cản trở

- **Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp:** Chị Nguyễn Thị C và anh Hà Thanh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Nguyễn Thị C tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Xác nhận chị C đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002081 ngày 17/03/2026 của Cơ quan Thi hành án Dân sự tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả lại cho chị C số tiền 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 - luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự."

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Khu vực 7 – Phú Thọ;
- Phòng THADS Khu vực 7- Phú Thọ;
- UBND xã Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đào Thị Anh Ninh

